TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤC HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2019/QĐST-HNGĐ	*Phục Hòa, ngày 03 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 15/2019/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Lý Thị B – sinh năm 1990.

Trú tại: Bản X xã A, huyện Hạ Lang, Cao Bằng.

- Bị đơn: Nông Văn V – sinh năm 1985.

Trú tại: xóm P xã M, Phục Hòa, Cao Bằng.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2015;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Lý Thị B và anh Nông Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Lý Thị B và anh Nông Văn V thuận tình ly hôn.

2.2. Về việc nuôi con chung: Hai bên thỏa thuận, thống nhất để anh Nông Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con Nông Thị B – sinh ngày 03/12/2010, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Chị B có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải

quyết.

2.4. Về án phí: chị Lý Thị B và anh Nông Văn V mỗi người phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 75.000 đồng, nhưng chị B tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng. Xác nhận chị B đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2018/0001770 ngày 11/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phục Hòa, nay chị B còn được trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án, VKS tỉnh;
- VKSND huyện Phục Hòa;
- Chi cục THADS Phục Hòa;
- UBND xã Mỹ Hưng, Phục Hòa;
- UBND xã An Lạc huyện Hạ lang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Điệp